

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nhung và ông Mai Xuân Châu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên
tòa:** Bà Hà Thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 20/4/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 30/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 06/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K - Sinh ngày: 01/10/1971; Nguyên quán: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V – Sinh năm 1928; Con bà: Phạm Thị N (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm 1972; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/3/2018, bị Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000đ về hành vi "Đánh bạc" trái phép ngày 06/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2018 đến ngày 09/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/01/2018, tại thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K bán

các số lô 09, 90, 48, 84 mỗi số 25 điểm (mỗi điểm lô tương ứng với 23.000đ) cho Nguyễn Thị H, thu giữ số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), 01 bảng tích kê số lô, số đề của ngày 06/01/2018 và 01 tờ các ghi số lô. Khi bị bắt quả tang, Nguyễn Văn K đã giao nộp: 01 tờ giấy xé từ phong bì thư, 01 mảnh giấy được xé từ tờ báo, 01 mảnh giấy được xé từ vỏ hộp thuốc lá Thăng Long và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen lắp số thuê bao 0965234140.

Trước đó cũng trong ngày 06/01/2018, Nguyễn Văn K đã bán được các số đề 57, 60 mỗi số 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và số lô 48 là 10 điểm tương ứng số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) cho những người mua khác.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn K bán số lô, số đề trong ngày 06/01/2018 là **2.630.000đ** (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định được:

Nguyễn Văn K làm nghề buôn bán hàng tạp hóa ngay tại nhà ở thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình bán hàng, thấy nhiều người hỏi mua số lô, số đề, K đã nảy sinh ý định và thực hiện việc bán số lô, số đề kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Trong ngày 04/01/2018, K đã bán được nhiều số lô, số đề cho những người khác nhau với tổng số tiền là 7.311.000đ (Bảy triệu ba trăm mười một nghìn đồng), cụ thể:

Các số đề đã bán như sau: 05, 08, 52, 59 mỗi số 4.000đ (Bốn nghìn đồng); các số: 02, 10, 22, 34, 43, 55, 57, 75, 77, 80, 90 mỗi số 5.000đ (Năm nghìn đồng); các số: 18, 20, 20, 24, 27, 28, 29, 36, 37, 40, 41, 42, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 61, 73, 73, 76, 81, 90, 97 mỗi số 10.000đ (Mười nghìn đồng); số 79 là 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng); các số 72, 35, 67, 68, 68, 84, 86, 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 88, 99 mỗi số 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); các số 02, 11, 21, 90 mỗi số 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng); các số 07, 10, 70, 99 mỗi số 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); các số 05, 50 mỗi số 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng).

Các số lô xiên ba đã bán như sau: 02, 05, 50 với số tiền là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 11, 36, 54 với số tiền là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng);

Các số lô đã bán như sau: Số 10, 65 là 01 điểm, tương ứng số tiền là 46.000đ (Bốn mươi sáu nghìn đồng); các số 45, 54 mỗi số 02 điểm tương ứng số tiền 92.000đ (Chín mươi hai nghìn đồng); số 48 là 4 điểm, tương ứng với số tiền là 92.000đ (Chín mươi hai nghìn đồng); các số 75, 38, 39, 93, 83, 79, 01, 90, 07, 70, 26, 16, 17 mỗi số 5 điểm tương ứng với số tiền 1.495.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng); các số 30, 30, 47, 65, 77 mỗi số là 10 điểm tương ứng số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); các số 47, 49, 52, 65 mỗi số là 15 điểm tương ứng số tiền 1.380.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); Số 30 là 30 điểm tương ứng số tiền 690.000đ (Sáu

trăm chín mươi nghìn đồng); Số 49 là 50 điểm tương ứng số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến cuối ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, những người đã mua các số lô 01, 49, 52, 54, 65, 79 đã trúng tổng cộng 118 điểm tương ứng với số tiền 9.440.000đ (Chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này, Nguyễn Văn K đã thanh toán cho các con bạc.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn K đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 04/01/2018 là: 16.751.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng).

Cách thức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề giữa Nguyễn Văn K và những người khác như sau:

Hàng ngày, sau khi mở thưởng giải xổ số kiến thiết Miền Bắc, lấy 02 số cuối cùng của giải đặc biệt để so số đề và lấy 02 số cuối cùng của tất cả các giải thưởng để so số lô. Nếu so trúng số đề người chơi sẽ nhận gấp 70 lần số tiền mình đã mua số đề đó. Nếu so trúng số lô, người chơi sẽ nhận 80.000đ tương ứng với mỗi điểm lô. Nếu so trúng số lô xiên ba, người chơi sẽ nhận gấp 400 lần số tiền bỏ ra mua.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi thời gian tạm giữ là 3 ngày. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Trả lại số tiền 7.311.000đ cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

- Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Nguyễn Văn K đã khai nhận: Ngày 04/01/2018, tại thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn K đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho các con bạc với tổng số tiền là 16.751.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Xét tính chất vụ án: Hiện nay trên địa bàn huyện T, tình trạng đánh bạc, cụ thể là hình thức mua bán số lô, số đề đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Ngày 16/3/2018, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000đ về hành vi "Đánh bạc" trái phép ngày 06/01/2018. Đây không phải là tiền sự, nhưng khi lượng hình cũng cần phải xem xét tình tiết này để tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố bị cáo là người có công với cách mạng được chủ tịch nước tặng huy chương hạng nhất nên khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết giảm nhẹ để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 36 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét về phần khấu trừ thu nhập:

Bị cáo bị bệnh đái tháo đường, đang điều trị ngoại trú (có Bệnh án của Bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia). Do đó đã làm giảm mức thu nhập bình

quân hàng tháng của bị cáo, nên chỉ khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo theo khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015 là phù hợp.

Nguyễn Văn K khai nhận thu nhập bình quân của bị cáo là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/ 01 tháng.

Đối với hành vi Nguyễn Văn K đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 06/01/2018, do số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 16/3/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000đ đối với Nguyễn Văn K là hoàn toàn chính xác. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Nguyễn Thị H là người chưa có tiền án, tiền sự đã có hành vi mua số lô nhưng với số tiền mua dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên hành vi của Hòa không cấu thành tội phạm, Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là hoàn toàn chính xác. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với những người đến mua số lô, số đề của K nhưng chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 2.630.000 đ mà Nguyễn Văn K đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 06/01/2018 đã bị cơ quan điều tra thu giữ. Ngày 05/3/2018 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức nộp sung công quỹ nhà nước. Do đó HĐXX không xét.

- Số tiền 7.311.000đ (Bảy triệu ba trăm mười một nghìn đồng) bị cáo đã tự giao nộp cho cơ quan điều tra và cơ quan điều tra đã chuyển số tiền này vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu thu số AA/2010/001666 ngày 08/2/2010. Ngày 04/01/2018 bị cáo bán số lô, số đề cho các con bạc được 7.311.000đ, nhưng bị cáo đã thanh toán tiền trúng thưởng cho các con bạc 9.440.000đ (Chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Do đó, đây không phải là khoản tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần phải căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Trả lại số tiền 7.311.000đ cho Nguyễn Văn K là hoàn toàn chính xác.

- Đối với số tiền 9.440.000đ mà bị cáo K đã thanh toán tiền trúng thưởng cho các con bạc. Hiện tại chưa xác định được tên tuổi của những người trúng thưởng nên chưa truy thu được. Khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ trong quá trình bắt quả tang, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn K, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho K. Do đó HĐXX không xét.

Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015;

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn K 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Văn K cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn K là: 09 tháng x 2.000.000đ/01 tháng x 5% = 900.000 đ (Chín trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho Nguyễn Văn K số tiền 7.311.000đ đang bị thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, theo biên lai thu tiền số AA/2010/001666 ngày 08/02/2018.

- **Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã X, huyện Tĩnh Gia;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc